

Số: 1121/2018/QĐST-HNGĐ

Quận T, ngày 09 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số: 994/2018/HNST ngày 21 tháng 9 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu:

- Bà Trần Phương N - sinh năm 1995

HKTT: 35 N, phường T, quận T, TPH

Tạm trú: 133/2 D, phường T, quận T, TPH.

- Ông Nguyễn Hoài V - sinh năm 1993

Địa chỉ: 70B B, phường T, quận T, TP H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 361, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84, Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Phương N và ông Nguyễn Hoài V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Phương N và ông Nguyễn Hoài V thuận tình ly hôn

Quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Phương N và ông Nguyễn Hoài V chấm dứt kể từ ngày Quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Giấy chứng nhận kết hôn số 120/2013, quyển số 01/2013, ngày 09/9/2013 của UBND phường T, quận T, TPH cấp cho bà Nhi và ông Vũ không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Trần Gia B, sinh ngày 17/01/2014 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.500.000 đồng, bắt đầu từ tháng 10/2018 đến khi con chung trưởng thành.

Trong trường hợp ông V không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, bà N được quyền nộp đơn lên cơ quan thi hành án có thẩm quyền để yêu cầu thi hành. Kể từ thời điểm bà N nộp đơn yêu cầu, nếu ông V không thực hiện thì ông V còn phải chịu thêm tiền lãi suất tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Trong trường hợp bà N không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, bà N hoặc ông Vũ, hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Ông V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp ông V lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung: hai bên khai không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về lệ phí dân sự sơ thẩm: 300.000 đồng do bà N và ông V tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền 300.000 đồng bà N và ông V đã nộp theo biên lai thu số 0011896 ngày 21/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T .

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. T ;
- Chi cục THA DS Q. T ;
- UBND phường T , quận T ,
TPH ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm Phán

Huỳnh Thị Trúc Lý